

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **43/2020/QĐST-DS**

Ba Đình, ngày 27 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/TL - DSST ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020.

[2] Nội dung các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành là tự nguyện; thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng B**; địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Hà; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Xuân Cường, ông Trần Đình Việt theo Quyết định ủy quyền số 257/QĐ-BIDV.THA ngày 04 tháng 3 năm 2020.

* Bị đơn: Bà **Đàm Thị H**, sinh năm 1967; Hộ khẩu thường trú: Số 15A phố C, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 33 đường 10 N, phường P, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 theo Biên bản xác nhận ủy quyền ngày 23 tháng 5 năm 2020.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ: Bà Đàm Thị H xác nhận còn nợ Ngân hàng B tạm tính đến hết 07 tháng 6 năm 2020 với tổng dư nợ là: 13.637.102.740 (Mười ba tỷ, sáu trăm ba bảy triệu, một trăm linh hai nghìn, bảy trăm bốn mươi) đồng, trong đó: Dư nợ gốc quá hạn là: 11.840.000.000 đồng; Dư nợ lãi cộng dồn là: 1.784.696.082 đồng; Dư nợ lãi phạt quá hạn là: 12.406.658 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/10236948/HĐTD ngày 27 tháng 4 năm 2018.

2.2. Về lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Bà Đàm Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng B chia thành các kỳ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 30/9/2020 bà Đàm Thị H trả nợ Ngân hàng B là 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng, trừ vào nợ gốc.

- Kỳ 2: Ngày 31/10/2020 bà Đàm Thị H trả nợ Ngân hàng B là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, trừ vào nợ gốc.

- Kỳ 3: Ngày 30/11/2020 bà Đàm Thị H trả nợ Ngân hàng B là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, trừ vào nợ gốc.

- Kỳ 4: Ngày 31/12/2020 bà Đàm Thị H tất toán số tiền nợ gốc là 10.940.000.000 đồng và toàn bộ số nợ lãi còn lại cho Ngân hàng B theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/10236948/HĐTD ngày 27 tháng 4 năm 2018.

Kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2020 bà Đàm Thị H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số 01/2018/10236948/HĐTD ngày 27/04/2018 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong lộ trình trả nợ, nếu bà Đàm Thị H không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào, thì Ngân hàng B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại số 566 đường Thụy Khuê, tổ 35 Cụm 7, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 575635 (số vào sổ cấp GCN: CS 14323) do Sở Tài Nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 05 tháng 4 năm 2018 theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số Công chứng 716/2018, Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26 tháng 4 năm 2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng B.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng B, thì bà Đàm Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng B cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Đàm Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là **60.818.551** (*Sáu mươi triệu, tám trăm mười tám nghìn, năm trăm năm một*) đồng. Ngân hàng B không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 60.000.000 (*Sáu mươi triệu*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **24383** ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Ngọc Long